

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày 29 – 12 – 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đại Đồng.

Ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T sinh năm 1989 tại Mỹ Đức – Hà Nội; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị N; vợ là Đỗ Thị Tuyết và 02 con lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số: 03/2019/HSST ngày 22/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 48/2020/QĐ-XLHC ngày 06/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội bắt chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 (Yên Bài, Ba Vì, Hà Nội). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 7 Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại: Ông Trần Ngọc T sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Hữu D sinh năm 1942; nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Trịnh Hữu V sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh Đỗ Khắc T sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 31/8/2020, ông Trần Ngọc T có đơn trình báo vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 31/8/2020 ông bị kẻ gian trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Hundax màu đỏ - đen - bạc biển kiểm soát: 30Y1-6136 để tại sân nhà. Anh Trịnh Hữu V xác nhận khoảng 8 giờ 10 phút ngày 31/8/2020 anh nhìn thấy Lê Văn T con ông T thôn L, xã B đi xe của ông Tôn.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 7 giờ ngày 31/8/2020, Lê Văn T đi bộ từ nhà đến thôn B, xã B thì thấy tại sân của ngôi nhà có một xe máy nhãn hiệu Hundax màu đỏ - đen - bạc; cửa công mở, không có ai trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm ở xe. T đi vào trong sân, dắt xe máy ra ngoài cổng rồi mở khóa điện nổ máy, điều khiển xe đi đến khu vực Xà Kiêu, huyện Ứng Hòa để bán xe. T đang đi lòng vòng ở đường thì có một người đàn ông không xác định được lý lịch đến chỗ của T và hỏi: “Bán xe không?”. T đồng ý bán cho người đàn ông đó với giá là 950.000 đồng. Sau đó, T cầm tiền đi xe bus ra Hà Đông và gặp Đỗ Khắc T là bạn nghiện cùng xã kể cho Thành nghe mình vừa trộm cắp xe máy và đã bán lấy tiền tiêu xài. Thành bảo T đi chuộc xe về trả lại cho bị hại. Sau đó, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 48/2020/QĐ-XLHC ngày 06/11/2020, Lê Văn T bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội bắt chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 (Yên Bài, Ba Vì, Hà Nội). Cơ quan điều tra xác định Lê Văn T đã trộm cắp tài sản của ông Trần Ngọc T.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 06/9/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức có yêu cầu định giá tài sản số: 44. Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 46/KL-HĐĐG ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAX màu sơn đỏ - đen - bạc biển kiểm soát: 30Y1-6136, số khung 109347, số máy 70109347 đăng ký lần đầu 10/02/2009 trị giá tài sản tương đương tại thời điểm 2.300.000 đồng”.

Xe máy đăng ký tên ông Trịnh Hữu D (bố vợ ông T). Ông Tôn xác nhận đã cho tặng ông Tôn năm 2017 và không có đề nghị gì.

Ngày 01/11/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức ra Thông báo truy tìm phương tiện xe máy biển kiểm soát 30Y1 - 6136 nhưng chưa có kết quả.

- *Về trích dẫn cáo trạng:*

Cáo trạng số: 84/CT-VKS-MĐ ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả bị hại giá trị tài sản trộm cắp không thu hồi được theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Về lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Ngày 31/8/2020, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Lê Văn T đã lén lút chiếm đoạt của ông Trần Ngọc T xe máy nhãn hiệu HUNDAX màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát: 30Y1-6136, số khung 109347, số máy 70109347 trị giá 2.300.000 đồng. Hành vi của Lê Văn T đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173

Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo đã bị kết án (Tại bản án số: 03/2019/HSST ngày 22/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản) chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Song cũng xét, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân xấu: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 48/2020/QĐ-XLHC ngày 06/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội bắt chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 (Yên Bài, Ba Vì, Hà Nội); đồng thời là đối tượng nghiện ma túy gây bức xúc tại địa phương. Do đó, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp tại địa phương cần kiên quyết xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Trần Ngọc T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản không thu hồi đã được Hội đồng định giá xác định trị giá 2.300.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại dân sự cho ông T số tiền là 2.300.000 đồng.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.**

*** Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.**

Phạt: Lê Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc: **Lê Văn T** phải bồi thường trả ông Trần Ngọc T số tiền là 2.300.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc: **Lê Văn T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL & NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng